

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành giá dịch vụ công thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (không bao gồm phí, lệ phí) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 07/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2009/NĐ-CP, Nghị định số 14/2012/NĐ-CP, Nghị định số 17/2013/NĐ-CP và Nghị định số 117/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính về quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính về việc ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ do nhà nước định giá;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 109/2026/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 12571/TTr-STNMT ngày 09/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này giá dịch vụ công thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (không bao gồm phí, lệ phí) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ công về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
2. Các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường
 - Chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện giá dịch vụ công ban hành kèm theo Quyết định này; tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.
 - Chủ trì rà soát, đánh giá, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh giá dịch vụ công theo quy định của pháp luật khi định mức kinh tế - kỹ thuật, chế độ tiền lương hoặc các yếu tố hình thành giá có thay đổi.
 - Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ, kết quả thẩm định phương án giá và nội dung tham mưu ban hành giá dịch vụ công theo Quyết định này.
2. Các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện, công khai giá dịch vụ công theo quy định; thực hiện việc thu, quản lý và sử dụng nguồn thu theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm không thu trùng với các khoản phí, lệ phí đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Đối với các hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đầy đủ, hợp lệ hoặc hợp đồng cung cấp dịch vụ đã được ký kết trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng mức giá dịch vụ theo quy định có hiệu lực tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ hoặc ký kết hợp đồng.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thái Nguyên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Tues*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Dịch vụ sự nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

Minh Hồng/QĐ/23.10.2026 *[Signature]*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Loan

